TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2921/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993; nơi cư trú: BL.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Công T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 5/65 Đà Nẵng, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Chị T, anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Phạm Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền ngày 06 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Việt Nam một thời gian ngắn thì chị T sang Ba Lan để làm ăn và sinh sống. Thời gian chị T sang Ba Lan làm ăn, anh chị chỉ liên lạc qua điện thoại và thường xuyên cãi vã nhau. Do điều kiện địa lý xa xôi

nên vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Công T trình bày: Anh thống nhất với Chị T về điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung và tài sản chung.

Do chị T hiện đang ở nước ngoài, cả chị T và anh Tđều đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị T và anh T đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung khởi kiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn với anh T là chính đáng. Vì vậy, căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử chị T được ly hôn với anh Phạm Công T. Giao con chung là cháu Phạm Bảo N cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Chị T và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền ngày 06 tháng 10 năm 2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T hiện đang sinh sống tại Ba Lan nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm b khoản

1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Chị T và anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn, chị T và anh T mỗi người sống một nước, do bất đồng quan điểm sống, xa cách về địa lý nên không có điều kiện để quan tâm chia sẻ tình cảm, chăm sóc lẫn nhau, bạn bè và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả hai vợ chồng xác định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ và cùng đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh Tcó 01 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015. Sau khi ly hôn, anh chị đề nghị giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung:* Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị T và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Phạm Công T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Phạm Công T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và Phạm Công T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010704 ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

- Anh Phạm Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên **Đỗ Thị Thanh Tú** **Lương Ngọc Dũng**